

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/5/2019.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H’Nhoan Niê.

2. Bà Phan Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 362/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2019 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Y L Bkrông, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ **Bị đơn:** Chị H’T Niê, sinh năm: 1991.

HKTT: Buôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú cuối cùng: Buôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2018 nguyên đơn anh Y L Bkrông làm đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị H’T Niê ới nội dung như sau: Anh Y L Bkrông và chị H’T Niê xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 13/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2013 chị H’T

Niê đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ, anh Y Lốp đã tìm kiếm hỏi thăm rất nhiều nơi nhưng vẫn không biết được tung tích của chị H'T. Vậy nên năm 2018 anh Y L làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị H'T Niê, tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2018/QĐDS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bố chị H'T Niê mất tích. Đến nay vẫn không có tin tức gì của chị H'T Niê. Vì vậy tôi làm đơn xin ly hôn với chị H'T Niê.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Y L và chị H'T Niê có 01 con chung là cháu Y N Niê, sinh năm 28/7/2008. Nguyên vọng của anh Y L là xin được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y N đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H'T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị H'T Niê, theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2018/QĐDS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên bố chị H'T mất tích đã có hiệu lực pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị H'T. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn không đến Tòa nên không có lời khai của đương sự tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Y L Bkrông giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với chị H'T Niê, về con chung xin được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y N Niê, sinh năm 28/7/2008 đến khi cháu Y N đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H'T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị H'T Niê vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị H'T Niê mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của anh Y L Bkrông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Y L Bkrông lập ngày

26/11/2018, Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy tại thời điểm anh Y L Bkrông làm đơn khởi kiện ly hôn, bị đơn chị H'T Niê đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và có nơi cư trú cuối cùng tại buôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy Tòa án nhân dân huyện P đã niêm yết hợp lệ cho bị đơn chị H'T Niê Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo tham gia phiên tòa nhưng chị H'T vắng mặt lần thứ hai. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y L Bkrông xin ly hôn chị H'T Niê, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Anh Y L Bkrông và chị H'T Niê đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào 13/4/2009 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2013 chị H'T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 08/2018/QĐDS-ST ngày 22/8/2018 Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bố chị H'T Niê mất tích, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị H'T vẫn biệt tích.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết vụ án, ngày 07/12/2018 Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của chị H'T. Kết quả công an xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cung cấp: “Chị H'T Niê có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Chủ hộ là anh Y L Bkrông, tại quyền số 5, tờ số 228. Đến tháng 12/2013 chị H'T bỏ đi khỏi địa phương. Hiện nay chị H'T ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ”

Căn cứ Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2018/QĐDS-ST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bố chị H'T Niê mất tích, căn cứ kết quả xác minh cũng như lời trình bày của anh Y L Bkrông đã có đủ căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống chị H'T và anh Y L có mâu thuẫn, đến năm 2013 chị H'T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh Y L Bkrông được ly hôn với chị H'T Niê là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Y L Bkrông và chị H'T Niê có 01 con chung là cháu Y N Niê, sinh năm 28/7/2008. Nguyên vọng của anh Y L là xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2019 cháu Y N có nguyện vọng xin được ở với cha.

Xét thấy từ năm 2013 đến nay cháu Y N được anh Y L chăm sóc nuôi dưỡng, hiện nay chị H'T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào nguyện vọng nuôi con của anh Y L Bkrông, trên cơ sở nguyện vọng của cháu Y N. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Y N Niê, sinh năm 28/7/2008 cho anh Y L Bkrông chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa anh Y L Bkrông không yêu cầu chị H'T Niê trợ cấp tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y L Bkrông không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc anh Y L Bkrông phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Y L Bkrông.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Y L Bkrông được ly hôn chị H'T Niê.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Y N Niê, sinh năm 28/7/2008 cho anh Y L Bkrông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho khi cháu Y N đủ 18 tuổi.

Chị H'T Niê được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Y L Bkrông không yêu cầu chị H'T Niê cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không đề cập đến để giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y L Bkrông không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Y L Bkrông phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Y L Bkrông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0009592 ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn anh Y L Bkrông được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị H'T Niê được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS H.P;
- Các đương sự;
- LưuHS;
- UBND xã T.

(Đã ký)

Võ Thanh Hà